

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 – CUỐI NĂM

### A. Hệ thống kiến thức

#### I. Phần Văn Bản:

#### 1. Các văn bản nghị luận hiện đại:

S T T	Tên bài- Tác giả	Đề tài nghị luận	Luận điểm	Phương pháp lập luận	Nghệ thuật	Nội dung
1	<i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i> (Hồ Chí Minh)	Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam.	Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta.	Chứng minh	Luận điểm ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, thuyết phục. Bài văn là một mẫu mực về lập luận, bố cục, cách dẫn chứng của thể văn nghị luận	Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí: “ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta”. Truyền thống này cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước.
2	<i>Sự giàu đẹp của tiếng Việt</i> (Đặng Thai Mai)	Sự giàu đẹp của tiếng Việt.	Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng hay, một thứ tiếng đẹp.	Chứng minh (kết hợp với giải thích)	Bố cục mạch lạc, kết hợp giải thích và chứng minh; luận cứ xác đáng, toàn diện, chặt chẽ.	Bài văn chứng minh sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Tiếng Việt, với những phẩm chất bền vững và giàu khả năng sáng tạo trong quá trình phát triển lâu dài của nó, là một biểu hiện hùng hồn sức sống của dân tộc
3	<i>Đức tính giản dị của Bác Hồ</i> (Phạm Văn Đồng)	Đức tính giản dị của Bác Hồ.	Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm (ăn), cái nhà (ở), lối sống, cách nói, viết. Sự giản dị ấy đi liền với sự phong phú rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bác.	Chứng minh (kết hợp với giải thích và bình luận)	Dẫn chứng cụ thể, xác thực, toàn diện, kết hợp chứng minh, giải thích, bình luận. Lời văn giản dị, giàu cảm xúc.	Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.

<b>4</b>	<b>Ý nghĩa văn chương (Hoài Thanh)</b>	Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người.	Nguồn gốc của văn chương là ở tình thương người, thương muôn loài, muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống, nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm con người.	Giải thích (kết hợp với bình luận)	-Luận điểm rõ ràng, luận chứng minh bạch, đầy sức thuyết phục -Diễn đạt bằng lời văn giản dị, giàu hình ảnh, cảm xúc.	Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn.
----------	--	---	--	------------------------------------	--	--

## 2. Các truyện hiện đại:

Số TT	Tên bài	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
<b>1</b>	<b>Sống chết mặc bay</b>	Phạm Duy Tốn	<p><b>- Giá trị hiện thực:</b> Phản ánh sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống và sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại mà kẻ đứng đầu là tên quan phủ “lòng lang dạ thú”.</p> <p><b>- Giá trị nhân đạo :</b></p> <p>+ Thể hiện niềm thương cảm của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân do thiên tai</p> <p>+ Lên án thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền trước tình cảnh, cuộc sống “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân.</p>	<p>- Kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp.</p> <p>- Lựa chọn ngôi kể khách quan</p> <p>- Ngôn ngữ kể, tả ngắn gọn khắc họa chân dung nhân vật sinh động</p>
<b>2</b>	<b>Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu</b>	Nguyễn Ái Quốc	Vạch trần bản chất xấu xa, đê hèn của Va-ren, khắc họa hình ảnh người chiến sĩ cách mạng Phan Bội Châu trong chốn ngục tù, đồng thời giúp ta hiểu rằng không gì có thể lung lạc được ý chí, tinh thần của người chiến sĩ cách mạng.	<p>-Sử dụng triệt để biện pháp tương phản nhằm khắc họa hai hình tượng nhân vật đối lập: người anh hùng Phan Bội Châu và kẻ phản bội hèn hạ Va-ren.</p> <p>- Sáng tạo nên hình thức ngôn ngữ đối thoại đơn phương của Va-ren</p> <p>- Có giọng điệu mỉa mai, châm biếm sâu cay.</p>

## 4. Văn bản nhật dụng:

Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
Ca Huế trên Sông Hương (Hà Ánh Minh)	Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã; một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển.	<p>- Viết theo thể bút kí</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, thâm đằm chất thơ.</p> <p>- Miêu tả âm thanh, cảnh vật,</p>

con người sinh động.

### 3. Văn học dân gian:

- Tục ngữ:**

Khái niệm	Chủ đề	Nội dung	Nghệ thuật
Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội), được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày.	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	Truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát các hiện tượng thiên nhiên, lao động sản xuất.	Ngắn gọn, hàm súc, giàu hình ảnh, lập luận chặt chẽ - Thường gieo vần lưng - Các vẻ đối xứng nhau
	Tục ngữ về con người và xã hội	Tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.	- Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc. - Sử dụng các phép so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, đối, ... - Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

- Chèo** : loại kịch hát, múa dân gian, kể chuyện, diễn tích bằng hình thức sân khấu và trước kia thường diễn ở sân đình nên gọi là chèo sân đình. Chèo nảy sinh và được phổ biến rộng rãi ở Bắc Bộ.

➤ **Yêu cầu:**

- Đọc và học thuộc phần *tác giả, tác phẩm, nội dung* của các văn bản nghị luận trên; nắm được *đề tài nghị luận, luận điểm, phương pháp lập luận, đặc điểm nghệ thuật*.
- Học thuộc và nắm được *khái niệm chèo và khái niệm tục ngữ; nội dung và nghệ thuật* từng câu tục ngữ theo các chủ đề: tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất; tục ngữ về con người và xã hội.
- Tóm tắt, nêu nội dung, nghệ thuật và đặc điểm của các nhân vật chính trong truyện ngắn: *Sông chết mặc bay - Phạm Duy Tốn*.
- Vẽ BỐTD* khái quát trình tự lập luận trong các văn bản nghị luận hiện đại đã học.

## II. Phần Tiếng Việt:

<b>Rút gọn câu</b>	- Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành <b>câu rút gọn</b> . - Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích sau: + Làm cho câu gọn hơn vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước. + Ngụ ý hoạt động đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ CN) - Cách dùng câu rút gọn. Khi rút gọn câu cần chú ý: + Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói. + Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.
<b>Câu đặc biệt</b>	- <b>Câu đặc biệt</b> là loại câu không cấu tạo theo mô hình CN-VN. - <b>Tác dụng:</b> + Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong câu; + Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng; + Bộc lộ cảm xúc; + Gọi đáp.
<b>Câu chủ động</b>	<b>Câu chủ động</b> là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hoạt động).

<b>Câu bị động</b>	<b>Câu bị động</b> là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của con người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động).
<b>Thêm trạng ngữ cho câu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về ý nghĩa: Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.</li> <li>- Về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.</li> <li>+ Giữa TN với CN và VN thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết.</li> </ul> </li> <li>- Công dụng của trạng ngữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác.</li> <li>+ Nối kết các câu, các đoạn với nhau góp phần làm cho đoạn văn, bài văn mạch lạc.</li> </ul> </li> <li>- Tách trạng ngữ thành câu riêng: <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong một số trường hợp, để nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc những tình huống, cảm xúc nhất định, người ta có thể tách TN, đặc biệt là TN đứng ở cuối câu, thành những câu riêng.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi nói hoặc viết, có thể dùng những cụm từ có hình thức giống câu đơn bình thường, gọi là cụm C-V, làm thành phần của câu hoặc của cụm từ để mở rộng câu.</li> <li>- Các thành phần câu như chủ ngữ, vị ngữ và các phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ đều có thể được cấu tạo bằng cụm C-V.</li> </ul>
<b>Dấu chấm lửng</b>	<p>Dấu chấm lửng được dùng để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;</li> <li>- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;</li> <li>- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.</li> </ul>
<b>Dấu chấm phẩy</b>	<p>Dấu chấm phẩy được dùng để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp;</li> <li>- Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê có cấu tạo phức tạp.</li> </ul>
<b>Dấu gạch ngang</b>	<p>Dấu chấm phẩy được dùng để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu;</li> <li>- Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê;</li> <li>- Nối các từ nằm trong một liên danh.</li> </ul>
<b>Phép liệt kê</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Liệt kê</b> là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.</li> <li>- <b>Các kiểu liệt kê:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xét theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.</li> <li>+ Xét theo ý nghĩa, có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến.</li> </ul> </li> </ul>

➤ **Yêu cầu**

1. Nắm được khái niệm, công dụng của các kiểu câu (câu rút gọn, câu chủ động, câu bị động, câu đặc biệt, dùng cụm chủ-vị để mở rộng câu, thêm trạng ngữ cho câu); nhận biết và vận dụng các kiểu câu trong viết câu, viết đoạn.
2. Nắm được khái niệm phép liệt kê, các kiểu liệt kê.
3. Nắm được công dụng của các dấu câu: **dấu chấm phẩy, dấu chấm lửng, dấu gạch ngang.**
4. **Vẽ BĐTD** khái quát các hình thức biến đổi câu; các loại dấu câu;...

**III. Phần Tập Làm Văn:**

**1. Phương thức nghị luận:**

- Ôn kĩ phương thức lập luận giải thích, chứng minh
- Chủ đề: Tương thân tương ái, lòng biết ơn, tình cảm gia đình, môi trường,...

❖ **Các bước làm bài văn lập luận giải thích, chứng minh**

**4 bước:**

- + Tìm hiểu đề và tìm ý,
- + Lập dàn bài,
- + Viết bài
- + Đọc và sửa bài.

❖ **Dàn bài chung cho bài văn lập luận giải thích:**

- **Mở bài:** Dẫn dắt vấn đề và nêu vấn đề
- **Thân bài:** Vận dụng lí lẽ, dẫn chứng lần lượt giải các luận điểm.  
Luận điểm 1: - Giải thích khái niệm/ ý nghĩa của vấn đề  
Luận điểm 2: Giải thích nguyên nhân vấn đề.  
Luận điểm 3: Bài học rút ra từ vấn đề đó.
- **Kết bài:** Khẳng định giá trị của vấn đề nghị luận.

❖ **Dàn bài chung cho bài văn lập luận chứng minh:**

- **Mở bài:** Dẫn dắt vấn đề và nêu luận điểm cần được chứng minh.
- **Thân bài:**
  - + Giải thích vấn đề (nếu cần): Giải thích nghĩa đen – nghĩa bóng; hoặc khái niệm – biểu hiện
  - + Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.
- **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh – liên hệ thực tế bản thân

**2. Phương thức hành chính-công vụ:**

- **Khái niệm** về Văn bản đề nghị và Văn bản báo cáo.
- **Các mục không thể thiếu trong 2 kiểu văn bản này:** Ai đề nghị? Đề nghị ai? Đề nghị điều gì? Đề nghị để làm gì?/ Báo cáo của ai? Báo cáo với ai? Báo cáo về việc gì? Kết quả như thế nào?
- **Bố cục văn bản hành chính:** Phần mở đầu (Quốc hiệu, tiêu ngữ/ thời gian, địa điểm/ tên văn bản); Phần nội dung (Ai viết/ viết cho ai/ viết về việc gì/...); Phần kết thúc (kí tên, ghi họ tên)

➤ **Yêu cầu: Nắm được**

1. **Các bước** làm bài văn lập luận giải thích - chứng minh
2. **Dàn bài** bài văn lập luận giải thích, chứng minh  
(Chú ý hệ thống câu hỏi lập luận trong văn giải thích: **Như thế nào? Tại sao? Để làm gì?**)
3. Nắm được **bố cục** của văn bản hành chính. Biết tạo lập một văn bản hành chính.

## B. BÀI TẬP

### I. Phân Văn

1. Kể tên và tóm tắt các truyện hiện đại (kèm tên tác giả) đã học và đọc thêm? Nêu chủ đề của từng truyện?
2. Nêu tên văn bản, tác giả, phương thức lập luận và luận điểm chính của các văn bản nghị luận đã học trong chương trình Ngữ văn 7?
3. Thế nào là tục ngữ? Chép thuộc lòng một câu tục ngữ về chủ đề thiên nhiên - lao động sản xuất và một câu tục ngữ về con người và xã hội? Nêu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các câu tục ngữ ấy? Tìm câu tục ngữ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với câu tục ngữ đó?
4. Trong văn bản **Ý nghĩa văn chương**, Hoài Thanh viết: **“Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”**. Dựa vào kiến thức văn học, em hãy giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh nhận định đó.
5. Trong văn bản **Ý nghĩa văn chương**, Hoài Thanh viết **“Văn chương là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng.”** Dựa vào kiến thức văn học, em hãy giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh nhận định đó.
6. Phân tích làm rõ hai hình ảnh tương phản trong truyện ngắn **Sống chết mặc bay** của **Phạm Duy Tốn**?
7. **Vẽ BỐ CỤC** khái quát trình tự lập luận trong các văn bản nghị luận hiện đại đã học.

## II. Phần Tiếng Việt:

1. Vẽ BĐTD khái quát các hình thức biến đổi câu; các loại dấu câu;...

2. **Thêm trạng ngữ (chỉ thời gian hoặc chỉ nguyên nhân, chỉ nơi chốn, chỉ mục đích) vào các câu sau cho phù hợp với sự việc nêu trong câu ?**

- a. Đường xá trở nên lầy lội.
- b. Thuyền sẽ cập bến.
- c. Muốn ngàn vì sao lấp lánh.
- d. Chúng ta không xả rác bừa bãi.

3. **Chuyển câu sau đây thành câu bị động (theo hai cách).**

- a. Con người đã huỷ diệt các loài sinh vật biển quý hiếm.
- b. Các nhà máy thải khí độc làm ô nhiễm môi trường sống.
- c. Ban giám hiệu nhà trường biểu dương toàn chi đội lớp 7A.
- d. Chúng em thực hiện nội quy nhà trường rất nghiêm túc.

4. **Xác định câu đặc biệt, câu rút gọn, câu bị động, câu mở rộng và thành phần phụ trạng ngữ trong đoạn văn sau. Nêu công dụng của mỗi loại câu và trạng ngữ?**

a. Những năm tháng xa quê. Giông tố cuộc đời tưởng chừng như cuốn bay đi tất cả, nhưng trong tâm tư tôi những dòng sông quê mênh mông vẫn cuộn cuộn chảy, những dòng kinh biêng biếc vẫn lặng lẽ trôi. **Tôi yêu những cánh đồng bao la vàng rực ngày mùa, mù mịt khói rạ, thơm vị mía lùi và trắng xoá sương mù sau Tết. Yêu cả tiếng chuông chùa ngân thẳm thẳm canh khuya.** Yêu ánh nắng chiều tà trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi. (Mai Văn Tạo)

b. Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. **Bổn phận của chúng ta là làm cho của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.** Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến. (Hồ Chí Minh)

c. Trăng lên. Gió mơn man dịu dịu. Dòng sông trắng gợn sóng. Con thuyền bồng bênh. Đêm. Nằm trên dòng Hương Giang thơ mộng để nghe ca Huế, với tâm trạng chờ đợi rộn lòng.

(Hà Ánh Minh)

d. Sóng âm ỉm ỉm đập vào những tảng đá lớn ven bờ. Gió biển thổi lồng lộng. Ngoài kia là ánh đèn sáng rọi của một con tàu. Một hồi còi.

(Nguyễn Hữu Trí Huân)

e. ...VẬY mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể phải xa nhau mãi mãi. Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.

(Khánh Hoài)

f. “(1) Ngày xưa ngày xưa. (2) Ô, ngày xưa ngày xưa là lúc nào nhỉ? (3) **Ngày xưa ngày xưa là cái thời chưa có trời, chưa có đất.** (4) Là cái thời chỉ có hai người là nàng Gâu A và chàng Đâu Ông. (5) Nàng dệt hoa. (6) Chàng dệt gấm...”

(Ma Văn Kháng)

g. “Tháng mười hai. Đã quỳ nở rộ. **Tôi mê mẩn ngắm những giậu hoa nở vàng rực ven đường.** Mê mẩn nghe hương nồng hăng hắc bao trùm cả không gian, ôm ấp những dãy đồi. Cái lạnh se sắt của trời đông xù lạnh dường như cũng nép mình trước những tràng hoa...”

(Nhật Lạc Lâm - Đông Quỳ)

h) Nhà ông X. Buổi tối. Một chiếc đèn măng sông. Một bộ bàn ghế. Ông X đang ngồi có vẻ chờ đợi.

i. Vào đêm trước ngày khai trường của con, mẹ không ngủ được. Một ngày kia, còn xa lắm, ngày đó con sẽ biết thế nào là không ngủ được. Còn bây giờ giấc ngủ đến với con như uồng một li sữa, ăn một cái kẹo...Cứ mỗi lần, vào đêm trước ngày sắp đi chơi xa, con lại háo hức đến nỗi lên giường mà không sao nằm yên được.

5. **Xác định cụm chủ-vị mở rộng thành phần câu hoặc cụm từ trong các câu in đậm ở những đoạn văn trên. Cho biết trong mỗi câu, cụm chủ-vị làm thành phần gì ?**

6. **Tìm và nêu công dụng của phép liệt kê có trong đoạn trích sau :**



- Giai thích: Nhiều điều phù lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- Giai thích: Đói cho sạch, rách cho thơm.
- Chứng minh: Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.
- Chứng minh: Lối sống giản dị, thanh bạch của Bác Hồ.
- Chứng minh: Tiếng Việt chúng ta giàu và đẹp/
- Chứng minh: Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm sẵn có.
- Chứng minh: Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình thương.
- Chứng minh: Phép tương phản và tăng cấp trong văn bản *Sống chết* mặc bay

❖ **Một số dàn bài gợi ý:**

**Đề 1: Một nhà văn có câu nói : Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người. Hãy giải thích câu nói đó – SGK/87**

a. Mở bài:

- Nêu vai trò, ý nghĩa của sách trong việc mở mang trí tuệ.
- Trích dẫn câu nói.

b. Thân bài:

\* G.thích ý nghĩa câu nói:

- Sách là gì: là kho tàng tri thức, là sản phẩm tinh thần, là người bạn tâm tình gần gũi.
- Trí tuệ: tinh hoa của sự hiểu biết. Sách soi chiếu con người mở mang hiểu biết.
- Sách là ngọn đèn bất diệt của con người: Sách giúp ta hiểu về mọi lĩnh vực, sách giúp ta vượt mọi khoảng cách về thời gian, không gian.

\* Thái độ đối với việc đọc sách:

- Tạo thói quen đọc sách.
- Cần chọn sách để đọc.
- Phê phán và lên án những sách có ND xấu.
- Bảo vệ và tôn vinh sách.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tác dụng to lớn của sách.
- Nêu phương hướng hành động của cá nhân.

**Đề 2.**

*“Nhiều điều phù lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng”.*

**Em hiểu người xưa muốn nhắn nhủ điều gì qua câu ca dao ấy?**

a. Mở bài:

- Giới thiệu truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc: là truyền thống lâu đời, thể hiện những đạo lý tốt đẹp của dân tộc.
- Giới thiệu, trích dẫn bài ca dao.

b. Thân bài:

\* Giải thích ý nghĩa của câu ca dao.

- Nghĩa đen: *Nhiều điều*: tấm vải đỏ, *nhiều điều phù lấy giá gương* tấm vải đỏ che phủ, bao bọc, bảo vệ gương.

- Nghĩa bóng: Lời khuyên của dân gian: Mọi người phải biết đoàn kết, thương yêu nhau. Tinh thần đoàn kết thương yêu nhau là truyền thống của dân tộc.

\* Tại sao lại phải sống đoàn kết, thương yêu nhau?

- Đề cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống lao động: chống bão lũ, hạn hán....
- Đề cùng chống giặc ngoại xâm...



- Đề cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt: những người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, những trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, trẻ em ung thư....( có thể dẫn một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự)

\* Cần phải làm gì để thực hiện lời dạy của người xưa?

- Thương yêu đùm bọc và sống có trách nhiệm với chính những người thân yêu trong gia đình, hàng xóm...

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng: tham gia các phong trào ủng hộ, các hoạt động từ thiện....

\* Liên hệ bản thân:

- Là học sinh, em có thể làm gì để thực hiện lời khuyên của dân gian ( yêu thương đoàn kết với bạn bè trong lớp, tham gia các hoạt động ủng hộ, quyên góp...)

c. Kết bài:

- Khẳng định giá trị của bài ca dao: Thể hiện được truyền thống tương thân tương ái quý báu của dân tộc.

- Khẳng định rằng truyền thống tốt đẹp ấy sẽ được thế hệ trẻ hôm nay tiếp nối và phát huy.

### **Đề 3: Giải thích lời khuyên của Lê-nin: “*Học, học nữa, học mãi*”**

a. Mở bài:

- Giới thiệu vai trò của việc học tập đối với mỗi con người: Là công việc quan trọng, không học tập không thể thành người có ích.

- Đặt vấn đề : Vậy cần học tập như thế nào?

- Giới thiệu và trích dẫn lời khuyên của Lê-nin.

b. Thân bài:

\* *Học, học nữa, học mãi* nghĩa là như thế nào?

- Lời khuyên ngắn gọn như một khẩu hiệu thúc giục mỗi người học tập.

Lời khuyên chia thành ba ý mang tính tăng cấp:

+ Học: Thúc giục con người bắt đầu công việc học tập, tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức.

+ Học nữa: Về trúc đã thúc giục ta bắt đầu học tập, về thứ hai thúc giục ta tiếp tục học tập, *học nữa* mang hàm ý là đã học rồi, nhưng cần tiếp tục học thêm nữa.

+ Học mãi: Về thứ ba khẳng định một vấn đề quan trọng về công việc học tập. Học tập là công việc suốt đời, mãi mãi, con người cần phải luôn luôn học hỏi ngay cả khi mình đã có được một vị trí nhất định trong xã hội.

\* Tại sao phải *Học, học nữa, học mãi*.

- Bởi học tập là con đường giúp chúng ta tồn tại và sống tốt trong xã hội.

- Bởi xã hội luôn luôn vận động, cái mới luôn được sinh ra, nếu không chịu khó học hỏi, ta sẽ nhanh chóng lạc hậu về kiến thức.

- Bởi cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi, nếu ta không nỗ lực học tập ta sẽ thua kém họ, tự làm mất đi vị trí của mình trong cuộc sống.

\* Học ở đâu và học như thế nào?

- Học trên lớp, trong sách vở, học ở thầy cô, bạn bè, cuộc sống...

- Khi không còn ngồi trên ghế nhà trường, ta vẫn có thể học thêm trong sách vở, trong cuộc sống, trong công việc....

- Có thể học trong lúc làm việc, trong lúc nhàn rỗi...

\* Liên hệ: Bản thân và bạn bè đã và đang vận dụng câu nói của Lê-nin ra sao ( không ngừng học tập, học lẫn nhau, tìm sách vở bổ trợ...)

c. Kết bài:

- Khẳng định tính đúng đắn và tiến bộ trong lời khuyên của Lê-nin: đó là lời khuyên đúng đắn và có ích đối với mọi người, đặc biệt là lứa tuổi học sinh chúng ta.

- “Đường đời là cái thang không nấc chót. Việc học là cuốn sách không trang cuối”. Mỗi người hãy coi học tập là niềm vui, hạnh phúc của đời mình.

### **Đề 4: Giải thích câu tục ngữ “*Lá lành đùm lá rách*”**

a. Mở bài: Giới thiệu k/q ND câu tục ngữ

Trích dẫn câu tục ngữ vào

b. Thân bài:

- *Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng*: Thế nào là lá lành? Thế nào là lá rách? Lá lành đùm lá rách nghĩa là gì? ( *Sử dụng pp nêu định nghĩa* )

+ Nghĩa đen: Khi gói bánh, người ta thường dùng những chiếc lá lành để bọc ngoài những chiếc lá rách để che những chỗ rách, hỏng của lá.

+ Nghĩa bóng: Người có điều kiện thuận lợi hơn, sung túc hơn phải che chở đùm bọc, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh hơn mình.

-> Câu TN là lời khuyên về lối sống tương thân tương ái, yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa con người trong XH

- *Tại sao phải sống tương thân tương ái, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình?*  
( *sử dụng pp liệt kê chỉ ra mặt lợi mặt hại của lối sống tttta* )

+ Họ là những ng đáng thương, cần sự sẻ chia, giúp đỡ của cộng đồng để vượt qua khó khăn, để tiếp tục Sống và sống có ích.

+ Đó là đạo lí nhân nghĩa, là tình cảm thiêng liêng mà 1 con ng cần phải có.

- *Lối sống tương thân tương ái đã đc thể hiện ntn?*

( *Liệt kê những biểu hiện của lối sống tương thân tương ái: sự đùm bọc , giúp đỡ lẫn nhau của con ng VN trong những hoàn cảnh khó khăn: thiên tai, bão lũ ...* )

- *Bản thân chúng ta cần làm gì để thực hiện lời khuyên của cha ông?* ( Thực hiện bằng việc làm cụ thể , thiết thực chứ không phải bằng lời nói suông)

c. Kết bài: Tổng kết ý nghĩa của câu TN và rút ra bài học cho bản thân.

### **Đề 5: Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: “Thất bại là mẹ thành công”.**

\* Tìm hiểu đề.

- Làm sáng tỏ câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công.

- Bài học rút ra cho bản thân.

\* Dàn bài.

a. Mở bài:

- Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều mong muốn đạt được thành công, nhưng thực tế trước khi đến với thành công ta thường phải trải qua khó khăn, thậm chí thất bại.

- Giới thiệu trích dẫn câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công.

b. Thân bài:

\* Giải thích câu tục ngữ:

- Thất bại là nguồn gốc, động lực của thành công. Nói cách khác, có thất bại mới thành công.

\* Tại sao nói : Thất bại là mẹ thành công:

- Thất bại giúp cho ta có được những kinh nghiệm quý giá cho lần sau, thất bại khiến cho ta hiểu được nguyên nhân vì sao ta chưa thành công, từ đó tìm cách khắc phục.

- Thất bại là động lực để con người cố gắng, nỗ lực cho lần sau: Thất bại khiến cho con người càng khao khát thành công hơn, càng cố gắng nghiên cứu tìm tòi.

\* Nêu một vài dẫn chứng để lời giải thích có tính thuyết phục.

c. Kết bài:

- Khẳng định giá trị của câu tục ngữ: là lời khuyên đúng đắn, chỉ ra động lực, nguồn gốc của thành công.

- Liên hệ bản thân: Gặp thất bại nhưng không nản chí mà tiếp tục học hỏi để tiến bộ và vươn đến thành công.

### **Đề 6: Chứng minh: "Bác Hồ của chúng ta rất giản dị".**

+ Trong đời sống

+ Trong quan hệ với mọi người

+ Trong lời nói và bài viết

### **Đề 7: Chứng minh: "Nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay đã có truyền thống yêu nước nồng nàn".**

- + Trong lịch sử: Thời phong kiến - Kháng chiến chống Pháp - kháng chiến chống Mỹ
- + Ngày nay: thời kì hòa bình (những tấm gương lao động, học tập...)

**Đề 8: Hoài Thanh viết: "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có". Bằng những hiểu biết về văn chương của mình, em hãy chứng minh nhận định trên.**

- Gây cho ta những tình cảm ta không có: những trải nghiệm mà ta chưa từng trải qua, nhưng qua văn chương ta có thể hiểu, cảm thông.
- + Cảnh ngộ chia lìa của những đứa trẻ trong hoàn cảnh gia đình chia rẽ (Cuộc chia tay...)
- + Niềm tự hào về chiến thắng, lòng căm thù giặc (Nam quốc sơn hà, Phò giá về kinh...)
- + Thương cảm trước số phận đau khổ, bị đối xử bất công của những người phụ nữ trong xã hội xưa (Bánh trôi nước)
- + Hiểu được nỗi lòng của những người xa quê nhớ về quê hương (Tĩnh dạ tứ, Hồi hương ngẫu thư...)
- Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có:
- + Tình cảm gia đình: Tình cảm con cái - cha mẹ; anh - chị - em; ông, bà - con, cháu - tổ tiên (Những câu ca dao về tình cảm gia đình)
- + Tình cảm bạn bè, tình cảm giữa người với người: Bạn đến chơi nhà, những câu ca dao tục ngữ...
- + Tình yêu quê hương đất nước (các câu ca dao, Một món quà..., Sài Gòn tôi yêu...)
- + Tình yêu thiên nhiên: Bức thư của thủ lĩnh da đỏ

**Đề 9: Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ "Thất bại là mẹ thành công."**

A. MB:

- Dẫn dắt từ thực tế:....
- Nêu vấn đề: Trích dẫn câu tục ngữ

B. Thân bài

1. "Thất bại là mẹ thành công" có nghĩa là gì?

- Thất bại: Khi không đạt được mục đích, mục tiêu, kế hoạch mà mình đặt ra. Ví dụ....
- Thành công: Khi ta đạt được kết quả tốt cho những việc làm mà ta cố gắng thực hiện. Ví dụ...
- "Mẹ": Nghĩa đen: là người sinh ra con cái. Nghĩa bóng trong trường hợp này có thể hiểu là động lực thúc đẩy....

=> Khi chúng ta không..... thì đó chính là động lực thúc đẩy chúng ta phải cố gắng hơn để gạt hái những kết quả tốt hơn ở lần sau.

=> Khuyến: khi gặp thất bại ko được nản chí, mà tự rút ra kinh nghiệm để sửa chữa và phải quyết tâm, cố gắng hơn nữa thì chắc chắn sẽ thành công ở những lần sau.

2. Vì sao "thất bại" lại là "mẹ của thành công"?

- Người ta thường lầm tưởng rằng khi gặp "thất bại" là kết thúc của một công việc, một mục tiêu.
  - Nhưng thực ra đó mới chính là thời điểm để thực sự bắt đầu. Bởi lúc này con người mới tích lũy được kinh nghiệm, bài học để sửa chữa, khắc phục, từ đó có thể tránh được những sai lầm tiếp theo (d/c)...
  - Nếu không có "thất bại", "thành công" đến quá dễ dàng có thể sinh ra tâm lí chủ quan, tự phụ, kiêu căng cho mình là giỏi thì có thể sẽ dẫn đến "thất bại" nghiêm trọng hơn sau này, thậm chí là nản lòng, thối chí.
- => Như vậy "thất bại" dạy cho chúng ta biết cách cẩn trọng trong khi thực hiện công việc và là nền tảng, tiếp thêm cho ta động lực để vươn tới "thành công"....

3. Muốn "thành công" sau khi "thất bại" ta phải làm gì?

- Rút kinh nghiệm
- Sửa chữa, khắc phục sai lầm, hạn chế của bản thân.
- Không được nản chí, bỏ cuộc
- Không kiêu ngạo, phải biết học hỏi mọi người xung quanh.

.....

C. Kết bài:

- Khẳng định tư tưởng của câu tục ngữ hoàn toàn đúng và là nguồn động lực cho mỗi người trong cuộc sống.
- Liên hệ bản thân

**Đề 10: Chứng minh: “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”**

1. Rừng cung cấp ôxi duy trì cuộc sống cho muôn loài
  - Cây xanh trong quá trình quang hợp hút khí cacbonic nhả khí oxi
  - Con người và các loài động vật thiếu oxi thì không thể tồn tại
  - => Rừng duy trì nguồn sống cho trái đất
2. Rừng giúp bảo vệ môi trường
  - Rừng đầu nguồn, cản sức chảy của dòng nước, giảm lũ lụt. Hiện nay lũ lụt xảy ra nhiều là do....
  - Rừng cân bằng hệ sinh thái: Là trú ẩn của rất nhiều các loại động thực vật....
  - Rừng điều hòa khí hậu: ngăn bụi ô nhiễm, giảm tiếng ồn, lọc không khí... So sánh không khí trong rừng với một đô thị....
  - Thảm thực vật giữ độ ẩm, tạo ra chất mùn làm tốt đất, ngăn xói mòn...
3. Rừng giá trị về mặt kinh tế
  - Lớn nhất: Cung cấp gỗ và lâm sản: .....
  - Các vị thuốc quý giá...
  - Phát triển kinh tế du lịch đem đến lợi nhuận cao:.....
4. Rừng có giá trị về mặt tinh thần và giá trị về lịch sử
  - Rừng đem lại những cảnh đẹp giúp con người thư giãn nghỉ ngơi.
  - Rừng và núi dạy cho con người cảm giác, cảm nhận về sự vĩ đại, hùng vĩ làm giàu nhận thức...
  - Trong KCCP, KCCM...
5. Bảo vệ rừng như thế nào?

**Đề 11: Chứng minh “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”**

1. Giải thích câu tục ngữ
  - Nghĩa đen: Khi gần mực (mực tàu viết bút lông gà mà ngày xưa các nhà nho thường dùng, phải mài vào nghiên, chấm viết) thì dễ bị mực dây vào tay. Khi gần một ngọn một đèn thì sẽ được ánh sáng chiếu rọi.
  - Nghĩa ẩn dụ:
    - + Mực: Chỉ cho môi trường sống không tốt, có nhiều cái xấu, tiêu cực.
    - + Đèn: Chỉ môi trường sống tốt, có nhiều điều tốt đẹp, lương thiện
  - => Sự ảnh hưởng của môi trường hoàn cảnh sống đến sự hình thành nhân cách của con người.
2. Chứng minh:
  - a. Chứng minh bằng lí lẽ:
    - Nhân cách, tính tình của con người được hình thành qua sự giáo dục, dạy bảo của cha mẹ, gia đình, người thân, nhà trường...
    - Nếu đứa trẻ đượ hưởng 1 sự dạy dỗ tốt từ những yếu tố kể trên thì sẽ trở thành một người tốt.
    - Nếu đứa trẻ lớn lên trong ..... (lập luận ngược lại)
    - => Môi trường sống là một trong những yếu tố quyết định để hình thành nhân cách tốt hay xấu của một con người.
  - b. Chứng minh bằng dẫn chứng:
    - Đưa dẫn chứng cụ thể để làm rõ cho các lí lẽ.
    - Câu chuyện: Mẹ hiền dạy con
3. Môi trường, hoàn cảnh sống chỉ là yếu tố quan trọng chứ không phải quyết định hoàn toàn tính cách của con người.
  - Người có h/c sống khổ, nghèo vẫn vươn lên....
  - Các chiến sĩ cách mạng hoạt động trong lòng địch...
  - Bác Hồ du bốn ba khắp thế giới vẫn giữ được phẩm chất của người VN, giản dị.....

**HẾT**

